



zhàng fu

丈夫

Noun · husband

Example Sentences

tā de zhàng fu zài yī yuàn gōng zuò
她的丈夫在医院工作。

Her husband works at a hospital.

tā de zhàng fu shì yí wèi yī shēng
她的丈夫是一位医生。

Her husband is a doctor.

qǐng wèn nín de zhàng fu zài jiā ma
请问，您的丈夫在家吗？

Excuse me, is your husband at home?

Trace each character, then write the word on your own.

丈 丈 丈 丈 丈 丈

夫 夫 夫 夫 夫 夫 夫